

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 16-4-2025

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Xuân Cúc;

Ông Đỗ Thiết Lập.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lưu Sử Ngọc Quân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Lê Đại Phụng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 496/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2024 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Cẩm T, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ C, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Hồ Thanh T1, sinh năm 1999; nơi cư trú: Tổ C, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 20/10/2024 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Cẩm T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh T1 chung sống với nhau từ năm 2020, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Sau khi cưới thì sống bên nhà chồng, chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn do anh T1 không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình dẫn đến gây gổ, cãi vã với nhau, có khi không nói chuyện với nhau một thời gian dài. Chị đã về nhà cha mẹ ruột ở và sống ly thân hơn 01 năm nay không đoàn tụ được. Anh T1 cũng không đến thăm con hay năn nỉ chị quay về chung sống. Gia đình hai bên biết rõ sự việc

nhưng không can thiệp gì mà để anh chị tự quyết định. Nay chị không còn tình cảm với anh [T1](#) nên yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là [Hồ Thị Mai A](#), sinh ngày 09/8/2021 và [Hồ Thị Trúc A1](#), sinh ngày 14/6/2023 đang sống với chị. Nay chị yêu cầu được nuôi 02 con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh [Hồ Thanh T1](#) vắng mặt nên không có lời trình bày.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; không xảy ra vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để xét xử theo hướng:

+ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị [Lê Thị Cẩm T](#) đối với anh [Hồ Thanh T1](#).

+ Về con chung: Giao 02 con chung cho chị [T](#) nuôi dưỡng, ghi nhận chị [T](#) không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

+ Chị [T](#) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị [T](#) là Nguyên đơn vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh [T1](#) vắng mặt không có lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị [T](#), anh [T1](#).

[2] Về hôn nhân:

[2.1] Chị [T](#) khai nhận, chị và anh [T1](#) chung sống với nhau từ năm 2020, có đăng ký kết hôn ngày 10/8/2022 tại [Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh](#) là phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn chị cung cấp.

[2.2] Quá trình giải quyết vụ án, chị [T](#) khai nhận anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn do anh [T1](#) không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình dẫn đến gây gổ, cãi vã với nhau, có khi không nói chuyện với nhau một thời gian dài. Chị đã về nhà cha mẹ ruột ở và sống ly thân hơn 01 năm nay không đoàn tụ được. Anh [T1](#) cũng không đến thăm con hay năn

nữ chị quay về chung sống. Gia đình hai bên biết rõ sự việc nhưng không can thiệp gì mà để anh chị tự quyết định. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh [T1](#). Anh [T1](#) đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa làm việc nên không có lời trình bày. Qua kết quả xác minh tại địa phương có đủ căn cứ xác định lời trình bày của chị [T](#) là có căn cứ. Do đó, đã có đủ cơ sở xác định anh chị không xây dựng được hạnh phúc gia đình, tình trạng hôn nhân giữa anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị [T](#) là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là [Hò Thị Mai A](#), sinh ngày 09/8/2021 và [Hò Thị Trúc A1](#), sinh ngày 14/6/2023, đang sống với chị [T](#). Nay chị [T](#) yêu cầu được nuôi 02 con, không yêu cầu anh [T1](#) cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần giao 02 con chung cho chị [T](#) nuôi dưỡng, ghi nhận chị [T](#) không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh [T1](#) có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị [T](#) không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị [T](#) phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị [Lê Thị Cẩm T](#) đối với anh [Hò Thanh T1](#). Chị [Lê Thị Cẩm T](#) được ly hôn với anh [Hò Thanh T1](#).

2- Về con chung: Giao cho chị [Lê Thị Cẩm T](#) được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng 02 con chung tên [Hò Thị Mai A](#), sinh ngày 09/8/2021 và [Hò Thị Trúc A1](#), sinh ngày 14/6/2023; ghi nhận chị [Lê Thị Cẩm T](#) không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh [Hò Thanh T1](#) có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3- Về tài sản chung và nợ chung: Chị [Lê Thị Cẩm T](#) không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4- Về án phí: Chị [Lê Thị Cẩm T](#) phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006914 ngày 19/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; chị [Lê Thị Cẩm T](#) đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho chị [T](#), anh [T1](#) biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thành Chung